



gān zào

干燥

Adjective · dull; dry

Example Sentences

tiān qì hěn gān zào
天气很干燥。

The weather is very dry.

wǒ de shǒu zài dōng tiān róng yì biàn dé gān zào
我的手在冬天容易变得干燥。

My hands tend to become dry in winter.

zhè ge dì qū de qì hòu fēi cháng gān zào hěn shǎo xià yǔ
这个地区的气候非常干燥，很少下雨。

The climate in this area is very dry, and it rarely rains.

Trace each character, then write the word on your own.

干	干	干	干	干	干						
燥	燥	燥	燥	燥	燥	燥	燥	燥	燥	燥	燥
燥	燥	燥	燥	燥	燥	燥	燥	燥	燥		